

NGHỊ QUYẾT XII CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỔI MỚI, ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Nga^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Email: ngavientriet@yahoo.com

Hoàng Thu Trang^(**)

^(**) Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Nhận ngày 5 tháng 4 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Tóm tắt: Trong suốt hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển luôn là một trong những mối quan hệ lớn, trọng tâm mà Đảng ta chủ động, tập trung nhận thức và giải quyết. Trong việc nhận thức và giải quyết quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta hiện nay, bên cạnh những thành tựu còn đặt ra một số vấn đề cần tiếp tục được xử lý một cách kịp thời, hiệu quả. Bài viết này tập trung phân tích những vấn đề đặt ra trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta hiện nay, từ đó đưa ra một số phương hướng để tiếp tục nhận thức và giải quyết tốt hơn mối quan hệ này trong tình hình mới.

Từ khóa: Đổi mới, ổn định, phát triển, mối quan hệ lớn.

Bất kỳ một hệ thống xã hội nào nếu không đổi mới tất yếu sẽ rơi vào trì trệ, mà trì trệ có nghĩa là không phát triển và thụt lùi, thậm chí rơi vào suy thoái. Khi đã trì trệ, suy thoái thì cũng không thể nói đến sự ổn định được. Do đó, muốn phát triển thì phải đổi mới, có đổi mới thì mới có phát triển, không đổi mới thì không phát triển. Đổi mới càng đúng đắn, càng phù hợp với quy luật khách quan, càng mang lại nhiều

lợi ích hơn cho quần chúng nhân dân thì xã hội càng phát triển mạnh mẽ; ngược lại, nếu đổi mới xuất phát từ ý muốn chủ quan, đi ngược với quy luật sẽ kim hãm, tệ hại hơn sẽ kéo lùi sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên, muốn đổi mới để đi đến phát triển thì phải lấy ổn định là điều kiện. Diễn đạt theo một cách khác, phát triển phải dựa trên điều kiện tiên quyết là ổn định và bằng phương thức đổi mới. Nhìn một cách tổng

thể, ổn định và đổi mới là những điều kiện cần thiết để phát triển; đến lượt mình, nhờ có phát triển mới giữ vững được ổn định tích cực, thực chất, vững chắc và tạo điều kiện để tiếp tục tiến hành quá trình đổi mới¹. Đổi mới, ổn định và phát triển là một thể thống nhất có mối quan hệ biện chứng với nhau.

1. Quá trình phát triển nhận thức của Đảng ta về mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển

Từ khi đổi mới đến nay, nhận thức của Đảng về mối quan hệ này ngày càng trở nên sáng rõ. Đại hội VI, Đảng ta chưa nêu ra cụ thể mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển như một quan hệ lớn nhưng trên thực tế, Đại hội VI đã nhận thức và đặt ra nhiệm vụ giải quyết tốt quan hệ này. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội VI đã xác định: “Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, phải thực hiện những biện pháp có hiệu quả để nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế - xã hội, đưa mọi mặt vào quỹ đạo phát triển bình thường”², “Ổn định và phát triển gắn liền với nhau trong quá trình vận động tiến lên, ổn định để phát triển và có phát triển mới ổn định được”³.

Trên cơ sở những thành công bước đầu của đường lối đổi mới được đề ra ở Đại hội VI, tại Đại hội VII, Đảng ta tiếp tục đưa ra nhận thức đúng đắn về mục tiêu của đổi mới đó là: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu của xã hội chủ nghĩa mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có kết

quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp”⁴. Đảng ta đề ra đường lối đổi mới không nhằm một mục đích nào khác ngoài việc hiện thực hóa thành công những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, phát triển đất nước, ổn định xã hội và mang lại cho người dân cuộc sống thực sự tự do ấm no và hạnh phúc. Cũng bởi thế mà yêu cầu của đổi mới kinh tế được Đảng xác định trong Đại hội VII là: “Tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị”⁵

Tiếp nối tinh thần của các Đại hội trước, một trong những bài học kinh nghiệm được Đảng rút ra sau 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước tại Đại hội X là: “Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm

¹ Xem: Trần Thành, Lê Thị Thanh Hà (2017), *Biện chứng của các mối quan hệ cơ bản trong quá trình đổi mới ở Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.9-14.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.42.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.43.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.53.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.54.

phù hợp. Phải đổi mới từ nhận thức, từ duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, văn hóa, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội⁶. Tại Đại hội X, trong văn kiện dù Đảng ta chưa đề cập trực diện đến việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển, tuy nhiên, quan điểm tại Đại hội X vẫn hoàn toàn nhất quán với tinh thần được đề ra từ Đại hội VI khi Đảng xác định đổi mới, về thực chất, chính là để ổn định và phát triển đất nước⁷. Tại Đại hội XI, lần đầu tiên Đảng ta chính thức xác định cụ thể 8 mối quan hệ lớn cần phải đặc biệt chú trọng, nắm vững và giải quyết tốt trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mối quan hệ đầu tiên được Đảng đề cập đến trong 8 mối quan hệ này chính là quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển. Đến Đại hội XII, Đảng ta tiếp tục xác định mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển là một trong 9 mối quan hệ lớn cần được nhận thức và giải quyết đúng. Tinh thần này tiếp tục được đề cập đến trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

Như vậy, có thể thấy, trong suốt thời kỳ đổi mới, thông qua các văn kiện lớn của Đảng, Đảng ta luôn xác định rằng, đổi mới chính là phương thức để phát triển đất nước trên cơ sở của ổn định. Do đó, đổi mới phải hướng tới việc thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội để tạo ra sự phát triển bền vững, sự ổn định tích cực nhằm cải thiện và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và đời sống tinh thần cho nhân dân. Quá trình đổi mới ở Việt Nam chính là điều kiện cho sự phát triển của đất nước và sự ổn định của xã hội; đất nước phát triển, xã hội ổn định lại trở thành cơ sở để chúng ta tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới nhằm hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững dựa trên nền tảng là sự ổn định, nhất là ổn định về chính trị.

2. Một số vấn đề đặt ra trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta hiện nay

Giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển là một trong những cơ sở đạt được những thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực tế Việt Nam cho thấy, từ 1986 đến 1996, sau 10 năm đầu đổi mới,

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.70-71.

⁷ Xem. Trần Văn Phong, *Đảng ta nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển*, theo <http://tuyengiao.vn/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/dang-ta-nhan-thuc-va-giai-quyet-moi-quan-he-giua-doi-moi-on-dinh-va-phat-trien-121760>, ngày 1-6-2019.

nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; đặc biệt, từ giữa thập kỷ 90 đã tạo được tiền đề cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giai đoạn 10 năm tiếp theo từ 1996 đến 2006, nước ta đã chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và hiện đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, đang nỗ lực hướng tới phát triển nhanh và bền vững. Tại Đại hội XII, Đảng ta đã khẳng định những thành quả quan trọng mà chúng ta đạt được sau 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, đó là: Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô và tiềm lực được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững hòa bình, ổn định. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, hiệu quả. Vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng cao. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy...⁸.

Mặc dù đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, song trong việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển cũng đang đặt ra không ít những vấn đề cần tiếp tục được xử lý hiệu quả hơn, cụ thể:

Thứ nhất, quá trình đổi mới muốn đạt được hiệu quả cao, trở thành điều kiện cho sự phát triển đất nước và ổn định xã hội thì cần phải được tiến hành đồng bộ trên tất cả các mặt, các lĩnh vực với những

hình thức và bước đi phù hợp. Tuy nhiên, trên thực tế, mặc dù quá trình đổi mới ở nước ta được tiến hành liên tục nhưng chưa thực sự đồng bộ, có những mặt, những lĩnh vực thiếu kịp thời, hiệu quả nên kết quả thu được còn nhiều hạn chế. Đổi mới kinh tế mặc dù thu được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, song không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót, nhất là trong những vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đẩy mạnh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; xác định mô hình tăng trưởng kinh tế đúng đắn, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Bên cạnh đó, đổi mới chính trị hiện nay chưa theo kịp với đổi mới kinh tế thể hiện ở những điểm bất cập: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội còn chậm...; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có những nội dung còn lúng túng. Chưa xác định rõ nội dung và phương thức cầm quyền”⁹; “Tổ chức bộ máy của Đảng và toàn hệ thống chính trị còn công kênh, nhiều tầng nấc; chức năng, nhiệm vụ ở một số tổ chức còn chồng chéo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ... Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, tổ chức nhà nước, các tổ chức chính trị - xã

⁸ Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nhà Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.14-15.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Sđđ.*, tr.197.

hội gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức kết quả còn thấp”¹⁰... Nhìn chung, công cuộc đổi mới của chúng ta “chưa đồng bộ và toàn diện”¹¹, đổi mới chính trị chưa theo kịp với những biến đổi kinh tế - xã hội. Thực tế này đã cản trở quá trình đổi mới kinh tế, thậm chí kìm hãm kinh tế phát triển, qua đó kìm hãm sự phát triển của đất nước nói chung và ảnh hưởng đến quá trình ổn định xã hội. Đây cũng là vấn đề lớn đang đặt ra đối với việc giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

Thứ hai, quá trình đổi mới đúng là đã mang lại cho chúng ta những bước phát triển vượt bậc cả về kinh tế, chính trị, xã hội; tuy nhiên, sự phát triển này lại chưa thực sự bền vững. Cụ thể: *Về kinh tế*, chưa bảo đảm việc chia sẻ cơ hội một cách bình đẳng và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả mọi người dân thực hiện quyền sử dụng hợp pháp, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, các nguồn lực... cho các hoạt động sinh kế nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu” - tạo ra sự thịnh vượng chung cho tất cả mọi người, không để ai bị bỏ lại phía sau. *Về văn hóa - xã hội - con người*, chưa giải quyết được tình trạng chênh lệch giàu nghèo, vùng miền; bình đẳng giữa các giai tầng trong xã hội, bình đẳng giới chưa thực sự được đảm bảo; phát triển con người theo chỉ số HDI nhằm phát triển bền vững đời sống xã hội của con người và tái sản sinh các thế hệ người còn nhiều

hạn chế... *Về môi trường*, chưa bảo đảm môi trường sống cho con người thực sự trong sạch về không khí, nước, đất, không gian địa lý, cảnh quan tự nhiên...

Đổi mới mà không đảm bảo phát triển bền vững và mang lại sự ổn định cho xã hội thì điều đó đồng nghĩa với việc chúng ta đã chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển. Do đó, đây cũng là một trong những vấn đề đặt ra trong việc xử lý mối quan hệ này thời gian tới.

Thứ ba, nhận thức của chúng ta về nội hàm của từng phạm trù đổi mới, ổn định, phát triển xét cả về bản chất, nội dung, hình thức thể hiện đều đã có bước phát triển rất quan trọng, có sự thay đổi về chất theo những yêu cầu mới đặt ra. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, nhận thức về nhiều mặt trong từng phạm trù này đang chưa theo kịp với sự phát triển kinh tế - xã hội, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong bối cảnh mới. Chẳng hạn, nhận thức về đổi mới hiện nay không thể chỉ dừng lại ở việc tập trung vào quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế chủ yếu là mô hình phát triển theo chiều rộng như khi chúng ta bắt tay vào công cuộc đổi mới đất nước. Tương tự như vậy, với quan niệm về ổn định thì hiểu ổn định chủ yếu chỉ trên

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Sđđ.*, tr.193-194.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Sđđ.*, tr.60

phương diện chính trị - xã hội, đảm bảo kỷ cương, trật tự xã hội,... là chưa đủ, chưa thích ứng với quá trình đổi mới...

Bản thân việc nhận thức và giải quyết quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển nhiều khi còn chưa thực sự gắn với mục tiêu phát triển chung của cả nước và cũng chưa được cụ thể hóa trong từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực với những yêu cầu khác nhau (đối với từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực với những yêu cầu khác nhau trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể cần phải xác định nên ưu tiên giải quyết yếu tố nào trước trong ba yếu tố đổi mới, ổn định hay phát triển; trong từng yếu tố thì nên ưu tiên giải quyết mặt nào trước, chẳng hạn trong đổi mới thì yêu cầu bức thiết đặt ra hiện nay là đổi mới chính trị phải theo kịp đổi mới kinh tế... Tất nhiên, sự ưu tiên này luôn phải đặt trong tổng thể giải quyết hài hòa quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển). Do đó, vấn đề đặt ra ở đây là, chúng ta cần phải thay đổi, phát triển nhận thức về bản thân các phạm trù đổi mới, ổn định, phát triển cũng như cách thức giải quyết mối quan hệ giữa chúng theo những yêu cầu mà thực tiễn mới đang đặt ra để có thể xử lý tốt hơn mối quan hệ này trong tình hình mới.

Thứ tư, sự ổn định, đặc biệt là ổn định về chính trị trong những năm qua đã thực sự tạo tiền đề quan trọng cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở đó tiếp tục tiến hành quá trình đổi mới. Mặc dù vậy, sự ổn định này vẫn hàm chứa

những yếu tố gây mất ổn định, tạo ra những xung đột xã hội như phân hóa giàu nghèo, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân... Đặc biệt, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên với các biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng, tham ô, tham nhũng, lãng phí... đã và đang trở thành nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ. Điều này gây ra sự mất ổn định về chính trị - xã hội, là nguy cơ đe dọa trực tiếp sự tồn vong của Đảng, của chế độ cũng như cản trở việc hiện thực hóa đường lối đổi mới của Đảng để phát triển đất nước, ổn định xã hội.

Có thể nói, trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển còn nhiều vấn đề đặt ra cho thấy sự chưa đồng bộ trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ này. Điều đó đã gây ra những cản trở lớn đối với công cuộc đổi mới, làm cho quá trình phát triển đất nước chưa thực sự nhanh, bền vững và ổn định xã hội chưa thực sự vững chắc. Thực tế đó đòi hỏi cần đề xuất một số phương hướng để nhận thức và giải quyết tốt hơn nữa mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển trong thời gian tới.

3. Một số giải pháp

Một là, cần phải nhận thức sâu sắc đổi mới, ổn định và phát triển là ba yếu tố có quan hệ thống nhất, chi phối, ảnh hưởng qua lại, làm tiền đề cho nhau; trong đó, phát triển là mục tiêu, ổn định là điều kiện quan trọng và bằng phương pháp đổi mới,

Do đó, khi giải quyết quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển cần phải tiến hành trên cơ sở coi ba yếu tố này là một thể thống nhất, nghĩa là trong mỗi quan hệ giữa đổi mới với ổn định, phát triển ở đây cần phải được hiểu là sự phát triển bền vững. Bởi, nếu phát triển ở đây không được hiểu theo nghĩa phát triển bền vững thì sẽ không đảm bảo cho sự ổn định và không tạo cơ sở cho việc đổi mới một cách hiệu quả. Trên thực tế, rõ ràng về mọi mặt, thời kỳ đổi mới chúng ta đã đạt được những bước phát triển lớn...; tuy nhiên, sự phát triển này lại chưa thực sự bền vững, thể hiện trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa - xã hội và con người đến môi trường. Chính sự phát triển không bền vững này là nguyên nhân cơ bản tạo ra những bất ổn về kinh tế, chính trị, xã hội ở nước ta thời gian qua và làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới cơ sở của việc đổi mới. Vì vậy, trong việc giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển thì phát triển ở đây phải là sự phát triển bền vững về mọi mặt, mọi lĩnh vực.

Với những quan điểm phát triển bền vững của Đảng trong các văn kiện trước đây và cả quan điểm phát triển bền vững của Liên hợp quốc trong 15 năm tới” (2016-2030) (được khóa họp Đại hội đồng Liên hợp quốc lần thứ 70 (thông qua ngày 25-9-2015), phát triển bền vững có thể hiểu ở 3 khía cạnh: (1) phát triển bền vững về kinh tế; (2) phát triển bền vững về xã hội - con người; (3) phát triển bền vững về môi trường. *Phát triển bền vững về kinh tế*

là tăng trưởng nhanh và an toàn, chất lượng. Tăng trưởng kinh tế phải là tăng trưởng có hiệu quả cao, không chấp nhận tăng trưởng bằng mọi giá. Phát triển bền vững bảo đảm việc chia sẻ cơ hội một cách bình đẳng và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả mọi người.

Phát triển bền vững về xã hội - con người được đánh giá bằng các tiêu chí về phát triển con người (HDI), hệ số bình đẳng thu nhập, các chỉ tiêu về giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội, hường thụ văn hóa. Ngoài ra, bền vững về xã hội là sự bảo đảm đời sống xã hội hài hòa; có sự bình đẳng giữa các giai tầng trong xã hội, bình đẳng giới; mức độ chênh lệch giàu nghèo không quá cao và có xu hướng giảm lại; chênh lệch đời sống giữa các vùng miền không lớn.

Phát triển bền vững về môi trường là bảo đảm môi trường sống cho con người thực sự trong sạch. Phát triển bền vững về môi trường đòi hỏi chúng ta duy trì sự cân bằng giữa bảo vệ môi trường tự nhiên với việc khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ lợi ích con người nhằm mục đích duy trì mức độ khai thác những nguồn tài nguyên ở một giới hạn nhất định cho phép môi trường tiếp tục hỗ trợ điều kiện sống cho con người và các sinh vật sống trên trái đất¹²

¹² Xem: Phạm Thị Thanh Bình, *Phát triển bền vững ở Việt Nam: Tiêu chí đánh giá và định hướng phát triển*, theo <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/phan-trien-ben-vung-o-viet-nam-tieu-chi-danh-gia-va-dinh-huong-phan-trien-113392.html>, cập nhật ngày 12-10-2016.

Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới cho thấy, khả năng phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế của một quốc gia, kể cả những nền kinh tế vốn rất nghèo tài nguyên thiên nhiên, là có thật. Ở Việt Nam, phát triển nhanh và bền vững trở thành mục tiêu sống còn, là chiến lược quan trọng của Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam.

Hai là, cần có những nhận thức mới về ba phạm trù đổi mới, ổn định và phát triển cũng như mối quan hệ giữa chúng, bởi ba phạm trù này luôn vận động và biến đổi theo không gian và thời gian. Do đó, cần nắm bắt được khuynh hướng vận động, biến đổi, phát triển của cả ba yếu tố cũng như mối quan hệ giữa chúng để đề ra các phương án giải quyết cho phù hợp với xu thế biến đổi và yêu cầu của thực tiễn. Điều đó cũng có nghĩa quan niệm về đổi mới, ổn định và phát triển hiện nay cần có sự bổ sung, phát triển cho phù hợp với sự biến đổi của thực tiễn. Cụ thể:

Quan niệm về đổi mới: Trước đây, đổi mới chủ yếu tập trung vào quá trình "cởi trói", dỡ bỏ dần các cơ chế cũ trong thể chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, từng bước xây dựng thể chế, cơ chế thích ứng với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, nhưng chủ yếu là trong mô hình phát triển theo chiều rộng. Hiện nay, khi đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới - giai đoạn phát triển theo chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đòi

hỏi phải xây dựng những tiền đề, những điều kiện, những thể chế, cơ chế, động lực phát triển mới để làm nền tảng cho sự phát triển nhanh bền vững với những mục tiêu cao hơn. Chính vì thế, phải nâng tầm tư duy để xây dựng cho được một hệ quan điểm đổi mới, đó là đổi mới chủ yếu dựa vào nguồn lực con người, vào khoa học - công nghệ... phù hợp với yêu cầu toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Quan niệm về ổn định: Với quan niệm mới về đổi mới như vậy, tất yếu cũng phải có những quan niệm mới về ổn định. Cần có những nhận thức mới về ổn định, ổn định không chỉ chủ yếu về phương diện chính trị xã hội, về phương diện pháp lý, các thiết chế đảm bảo kỷ cương xã hội, mà còn phải đảm bảo sự ổn định đồng bộ, hữu cơ giữa chính trị, kinh tế và xã hội; phải xây dựng được sự ổn định tích cực, vững chắc trên cơ sở xác lập được niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, niềm tin vào những mục tiêu phát triển đất nước, vào những giá trị phát triển con người - văn hóa - xã hội, vào quá trình dân chủ hóa xã hội gắn liền với nâng cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng...

Quan niệm về phát triển cũng đang đặt ra những yêu cầu nhận thức mới, chẳng hạn như phát triển phải đồng bộ, bao trùm trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội đến bảo vệ môi trường; phải chuyển từ phát triển

theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu gắn liền với phát triển bền vững; phát triển phải gắn liền với đổi mới, sáng tạo...

Không chỉ cần có nhận thức mới về ba yếu tố đổi mới, ổn định và phát triển mà bản thân việc giải quyết mối quan hệ giữa ba yếu tố này cũng cần có sự bổ sung, phát triển. Chẳng hạn, trước đây chúng ta vẫn xem ổn định là điều kiện để tiến hành đổi mới vì mục tiêu phát triển; nói cách khác, đổi mới là phương thức để phát triển, phát triển là kết quả tất yếu của đổi mới trên cơ sở ổn định. Tuy nhiên, hiện nay, trong điều kiện mới đã có nhiều thay đổi thì ổn định phải được chứa đựng ngay trong bản chất của đổi mới và phát triển, đồng thời, ổn định cũng chứa đựng những nhân tố thúc đẩy quá trình đổi mới và phát triển; đến lượt mình, thành quả của đổi mới là phát triển sẽ tạo ra những điều kiện để ổn định bền vững hơn, tích cực hơn, thực chất hơn...¹³ Từ đây, có thể thấy, để giải quyết mối quan hệ này cần phải luận giải sâu sắc, toàn diện, đồng bộ về từng yếu tố: Đổi mới, ổn định, phát triển cũng như nhận rõ vai trò và sự tương tác của các yếu tố này trong mối quan hệ biện chứng và sự tác động qua lại lẫn nhau.

Ba là, giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển cần được tiến hành đồng bộ về mọi mặt, nhưng tùy vào tình hình thực tế cũng cần phải xác định trọng tâm, trọng điểm. Cụ thể, trong giai đoạn hiện nay, khi giải quyết mối quan

hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển thì đổi mới vẫn phải được coi là yếu tố quan trọng nhất, là động lực tạo ra sự phát triển. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh là đổi mới phải vì mục tiêu ổn định và phát triển. Đặc biệt, đổi mới cần được tiến hành đồng bộ, nhất là giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Bên cạnh đó, trong giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển thì nhất thiết phải tuân theo mục tiêu chung của cả nước, đồng thời cần tính đến tính đặc thù của từng lĩnh vực, từng cấp, ngành địa phương, đơn vị để có cách giải quyết cho thỏa đáng và phù hợp.

Tóm lại, có thể thấy, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, việc nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta hiện nay còn nhiều vấn đề đặt ra cần được xử lý. Xử lý những vấn đề này thực chất là để giải quyết tốt hơn nữa mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định theo hướng đổi mới thực sự là động lực thúc đẩy nước ta phát triển bền vững, nhờ đó đạt được sự ổn định tích cực; qua đó hiện thực hóa những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. □

¹³ Xem: Trần Quốc Toàn, *Một số vấn đề đặt ra trong việc giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển ở nước ta hiện nay*, theo <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/moi-so-van-de-dat-ra-trong-giai-quyet-moi-quan-he-giua-doi-moi-on-dinh-va-phat-trien-o-nuoc-ta-hien-nay.html>, ngày 10-3-2019.